

Bấy giờ, đức Thế Tôn khen cụ thọ Thiện Hiện:

- Hay thay! Hay thay! Nay ông vì các Đại Bồ-tát giỏi thuyết pháp yếu. Pháp ông đã thuyết đều là lực oai thần của Như Lai, chẳng phải ông tự thuyết.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đối với pháp chơn như bất khả đắc tướng sanh tâm tin hiểu, biết tất cả pháp không có tướng sai khác, nghe thuyết các pháp chơn như bất khả đắc tướng như thế, tâm không kinh khiếp, không khủng hoảng, không sợ hãi, không nghi, không hối, không lui, không chìm. Đại Bồ-tát này mau thành tựu sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cụ thọ Xá-lợi Tử thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào thành tựu pháp này thì mau thành tựu sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề ư?

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói, Đại Bồ-tát nào thành tựu pháp này thì mau thành tựu sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào mau thành tựu sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì phải trụ ở đâu và nên trụ thế nào?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát nào muốn mau thành tựu sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì phải đối với tất cả hữu tình trụ tâm bình đẳng, không nên trụ tâm không bình đẳng. Phải đối với tất cả hữu tình sanh tâm bình đẳng, không nên sanh tâm không bình đẳng. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm bình đẳng nói năng, không nên dùng tâm không bình đẳng nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sanh tâm đại từ, không nên sanh tâm giận dữ. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm đại từ nói năng, không nên dùng tâm giận dữ nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sanh tâm đại bi, không nên sanh tâm não hại. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm đại bi nói năng, không nên dùng tâm não hại nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sanh tâm đại hỷ, không nên sanh tâm ganh ghét. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm đại hỷ nói năng, không nên dùng tâm ganh ghét nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sanh tâm đại xả, không nên khởi tâm thiên

vị. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm đại xả nói năng, không nên dùng tâm thiên vị nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sanh tâm khiêm hạ, không nên sanh tâm kiêu mạn. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm khiêm hạ nói năng, không nên dùng tâm kiêu mạn nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sanh tâm ngay thẳng, không nên sanh tâm nịnh dối. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm ngay thẳng nói năng, không nên dùng tâm nịnh dối nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sanh tâm mềm mại, không nên sanh tâm cứng cõi. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm mềm mại nói năng, không nên dùng tâm cứng cõi nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sanh tâm lợi ích, không nên khởi tâm không lợi ích. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm lợi ích nói năng, không nên dùng tâm không lợi ích nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sanh tâm an vui, không nên khởi tâm không an vui. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm an vui nói năng, không nên dùng tâm không an vui nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sanh tâm không ngăn ngại, không nên sanh tâm có ngăn ngại. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm không ngăn ngại nói năng, không nên dùng tâm có ngăn ngại nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sanh tâm như cha mẹ, như anh em, như chị em, như nam nữ, như thân tộc, cũng dùng tâm này nên cùng họ nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sanh tâm bằng hữu, cũng dùng tâm này nên cùng họ nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sanh tâm như thầy dạy dỗ, như thầy khuôn mẫu, như đệ tử, như đồng học, cũng dùng tâm này nên cùng họ nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sanh tâm Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng dùng tâm này nên cùng họ nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sanh tâm cúng dường cung kính, tôn trọng, ngợi khen, cũng dùng tâm này nên cùng họ nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sanh tâm cứu vớt, thương xót, phù hộ, cũng dùng tâm này nên cùng họ nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sanh tâm rốt ráo Không, vô sở hữu, bất khả đắc, cũng dùng tâm này nên cùng họ nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sanh tâm không, vô tướng, vô nguyện, cũng dùng tâm này nên cùng họ nói năng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào muốn mau thành tựu sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì nên tự xa lìa sự giết hại sanh mạng, cũng khuyên người xa lìa sự giết hại sanh mạng, luôn ngợi khen chính đáng pháp xa lìa sự giết hại sanh mạng, vui mừng người xa lìa sự giết hại sanh mạng. Cho đến nên tự lìa tà kiến, cũng khuyên người lìa tà kiến, luôn ngợi khen chính đáng pháp xa lìa tà kiến, vui mừng người xa lìa tà kiến.

Nên tự tu bốn tịnh lự, cũng khuyên người tu bốn tịnh lự, luôn ngợi khen chính đáng pháp tu bốn tịnh lự, vui mừng ngợi khen người tu bốn tịnh lự. Nên tự tu bốn vô lượng, cũng khuyên người tu bốn vô lượng, luôn ngợi khen chính đáng pháp tu bốn vô lượng, vui mừng ngợi khen người tu bốn vô lượng. Nên tự tu bốn định vô sắc, cũng khuyên người tu bốn định vô sắc, luôn ngợi khen chính đáng pháp tu bốn định vô sắc, vui mừng ngợi khen người tu bốn định vô sắc.

Nên tự viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa, luôn ngợi khen chính đáng pháp viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa, vui mừng ngợi khen người viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Nên tự trụ mười tám Không, cũng khuyên người trụ mười tám Không, luôn ngợi khen chính đáng pháp trụ mười tám Không, vui mừng ngợi khen người trụ mười tám Không.

Nên tự trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, cũng khuyên người trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, luôn ngợi khen chính đáng pháp trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, vui mừng ngợi khen người trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Nên tự trụ bốn Thánh đế, cũng khuyên người trụ bốn Thánh đế, luôn ngợi khen chính đáng pháp trụ bốn Thánh đế, vui mừng ngợi khen người trụ bốn Thánh đế.

Nên tự tu ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, cũng khuyên người tu ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, luôn ngợi khen chính đáng pháp tu ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, vui mừng ngợi khen người tu ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề.

Nên tự tu ba giải thoát môn, cũng khuyên người tu ba giải thoát môn, luôn ngợi khen chính đáng pháp tu ba giải thoát môn, vui mừng ngợi khen người tu ba giải thoát môn.

Nên tự tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; cũng khuyên người tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; luôn ngợi khen chính đáng pháp tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vui mừng ngợi khen người tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Nên tự viên mãn thập địa Bồ-tát, cũng khuyên người viên mãn thập địa Bồ-tát, luôn ngợi khen chính đáng pháp tu viên mãn thập địa Bồ-tát, vui mừng ngợi khen người tu viên mãn thập địa Bồ-tát.

Nên tự viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng khuyên người viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; luôn ngợi khen chính đáng pháp viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; vui mừng ngợi khen người viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Nên tự viên mãn pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; cũng khuyên người viên mãn pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; luôn ngợi khen chính đáng pháp viên mãn pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; vui mừng ngợi khen người viên mãn pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Nên tự viên mãn mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng khuyên người viên mãn mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, luôn ngợi khen chính đáng pháp viên mãn mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, vui mừng ngợi khen người viên mãn mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Nên tự viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; cũng khuyên người viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; luôn ngợi khen chính đáng pháp viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; vui mừng ngợi khen người viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp.

Nên tự viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng khuyên người viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; luôn ngợi khen chính đáng pháp viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vui mừng ngợi khen người viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Nên tự quán thuận nghịch mười hai chi duyên khởi, cũng khuyên người quán thuận nghịch mười hai chi duyên khởi, luôn ngợi khen chính đáng pháp quán thuận nghịch mười hai chi duyên khởi, vui mừng ngợi khen người quán thuận nghịch mười hai chi duyên khởi.

Nên tự biết khổ, dứt tập, chứng diệt, tu đạo, cũng khuyên người biết khổ, dứt tập, chứng diệt, tu đạo, luôn ngợi khen chính đáng pháp biết khổ, dứt tập, chứng diệt, tu đạo, vui mừng ngợi khen người biết khổ, dứt tập, chứng diệt, tu đạo.

Nên tự sanh trí chứng quả Dự lưu nhưng không chứng thật tế được quả Dự lưu, cũng khuyên người sanh trí chứng quả Dự lưu và chứng thật tế được quả Dự lưu, luôn ngợi khen chính đáng pháp sanh trí chứng quả Dự lưu và chứng thật tế được quả Dự lưu, vui mừng

ngợi khen người sanh trí chứng quả Dự lưu và chứng thật tế được quả Dự lưu.

Nên tự sanh trí chứng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề nhưng không chứng thật tế được quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề; cũng khuyên người sanh trí chứng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề và chứng thật tế được quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề; luôn ngợi khen chính đáng pháp sanh trí chứng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề và chứng thật tế được quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề; vui mừng ngợi khen người sanh trí chứng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề và chứng thật tế được quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề.

Nên tự vào ngôi Bồ-tát Chánh tánh ly sanh, cũng khuyên người vào ngôi Bồ-tát Chánh tánh ly sanh, luôn ngợi khen chính đáng pháp vào ngôi Bồ-tát Chánh tánh ly sanh, vui mừng ngợi khen người vào ngôi Bồ-tát Chánh tánh ly sanh.

Nên tự nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình; cũng khuyên người nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình; luôn ngợi khen chính đáng pháp nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình; vui mừng ngợi khen người nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình.

Nên tự phát khởi thần thông Bồ-tát, cũng khuyên người phát khởi thần thông Bồ-tát, luôn ngợi khen chính đáng pháp phát khởi thần thông Bồ-tát, vui mừng ngợi khen người phát khởi thần thông Bồ-tát.

Nên tự phát sanh trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng khuyên người phát sanh trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; luôn ngợi khen chính đáng pháp phát sanh trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vui mừng ngợi khen người phát sanh trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Nên tự đoạn tất cả phiền não tập khí nối nhau, cũng khuyên người đoạn tất cả phiền não tập khí nối nhau, luôn ngợi khen chính đáng pháp đoạn tất cả phiền não tập khí nối nhau, vui mừng ngợi khen người đoạn tất cả phiền não tập khí nối nhau.

Nên tự thọ trì viên mãn thọ mạng, cũng khuyên người thọ trì viên mãn thọ mạng, luôn ngợi khen chính đáng pháp thọ trì viên mãn thọ mạng, vui mừng ngợi khen người thọ trì viên mãn thọ mạng.

Nên tự chuyển pháp luân, cũng khuyên người chuyển pháp luân, luôn ngợi khen chính đáng pháp chuyển pháp luân, vui mừng ngợi khen người chuyển pháp luân.

Nên tự gìn giữ hộ trì Chánh pháp khiến trụ, cũng khuyên người gìn giữ hộ trì Chánh pháp khiến trụ, luôn ngợi khen chính đáng pháp gìn giữ hộ trì Chánh pháp khiến trụ, vui mừng ngợi khen người gìn giữ hộ trì Chánh pháp khiến trụ.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào muốn mau thành tựu sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì đối với pháp như thế dùng vô sở đắc mà làm phương tiện và nên trụ như vậy.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên học phương tiện thiện xảo, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Nếu học như thế mới có thể an trụ pháp đáng trụ. Nếu học như thế, an trụ như thế, thì đối với các sắc không bị chướng ngại, đối với thọ, tưởng, hành, thức không bị chướng ngại. Cho đến đối với việc chuyển pháp luân không bị chướng ngại, đối với Chánh pháp trụ không bị chướng ngại. Vì sao? Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát này từ trước đến nay không thọ trì sắc, không thọ trì thọ, tưởng, hành, thức. Cho đến không thọ trì chuyển pháp luân, không thọ trì Chánh pháp trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì sắc không thể thọ trì, nếu sắc không thể thọ trì thì không phải sắc; vì thọ, tưởng, hành, thức không thể thọ trì, nếu thọ, tưởng, hành, thức không thể thọ trì, thì không phải thọ, tưởng, hành, thức. Cho đến vì chuyển pháp luân không thể thọ trì, nếu chuyển pháp luân không thể thọ trì, thì không phải chuyển pháp luân. Vì chánh pháp trụ không thể thọ trì, nếu Chánh pháp trụ không thể thọ trì, thì không phải Chánh pháp trụ.

Khi đức Phật thuyết Bồ-tát trụ pháp này có hai ngàn Bồ-tát đắc Vô sanh pháp nhẫn.